

Số: 170 /QĐ-HQĐT

Đồng Tháp, ngày 27 tháng 6 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy chế cung cấp thông tin cho công dân
của Cục Hải quan tỉnh Đồng Tháp

CỤC TRƯỞNG CỤC HẢI QUAN ĐỒNG THÁP

Căn cứ Luật tiếp cận thông tin năm 2016;

Căn cứ Nghị định số 13/2018/NĐ-CP ngày 23/01/2018 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật tiếp cận thông tin;

Căn cứ Quyết định số 1919/QĐ-BTC ngày 06/9/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Hải quan tỉnh, liên tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Chống buôn lậu và Xử lý vi phạm,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế cung cấp thông tin cho công dân của Cục Hải quan tỉnh Đồng Tháp.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Thủ trưởng các đơn vị thuộc, trực thuộc Cục; Ban biên tập trang website của Cục chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận: *TC*

- Như Điều 3;
- Lãnh đạo Cục;
- Lưu: VT, CBL&XL.



CỤC TRƯỞNG

Nguyễn Thanh Toàn

QUY CHẾ

Cung cấp thông tin cho công dân của Cục Hải quan tỉnh Đồng Tháp
(Ban hành kèm theo Quyết định số 170/QĐ-HQĐT ngày 24/6/2018
của Cục trưởng Cục Hải quan tỉnh Đồng Tháp)

CHƯƠNG I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế này quy định về việc cung cấp thông tin (bao gồm: công khai thông tin và cung cấp thông tin theo yêu cầu của công dân) thuộc phạm vi, trách nhiệm của Cục Hải quan tỉnh Đồng Tháp theo quy định của Luật tiếp cận thông tin.

2. Thông tin thuộc trách nhiệm cung cấp của Cục Hải quan tỉnh Đồng Tháp bao gồm thông tin do Cục Hải quan tỉnh Đồng Tháp, các đơn vị trực thuộc Cục Hải quan tỉnh Đồng Tháp tạo ra. Thông tin nghiệp vụ có liên quan do Bộ Tài chính, Tổng cục Hải quan và các đơn vị thuộc Bộ Tài chính, Tổng cục Hải quan tạo ra được cung cấp theo quy định pháp luật có liên quan trong từng lĩnh vực.

Điều 2. Nguyên tắc cung cấp thông tin

1. Việc cung cấp thông tin phải kịp thời, đầy đủ, chính xác, minh bạch, thuận lợi cho công dân; đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật.

2. Bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ, hiệu quả của các đơn vị trong quá trình cung cấp thông tin.

3. Bảo đảm kinh phí và các điều kiện vật chất liên quan cho công tác cung cấp thông tin phù hợp với quy định của pháp luật và đặc điểm, điều kiện, yêu cầu thực tế của Cục Hải quan tỉnh Đồng Tháp.

CHƯƠNG II

PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM

Điều 3. Trách nhiệm của Lãnh đạo Cục

1. Cục trưởng chịu trách nhiệm chung về việc cung cấp thông tin cho công dân của Cục Hải quan tỉnh Đồng Tháp; trực tiếp chỉ đạo, tổ chức thực hiện việc cung cấp thông tin, giải quyết các vấn đề liên quan đến cung cấp thông tin thuộc lĩnh vực phụ trách; quyết định việc cung cấp thông tin đối với những thông tin công dân được tiếp cận có điều kiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 7 Luật tiếp cận thông tin.

2. Phó Cục trưởng trực tiếp chỉ đạo, tổ chức thực hiện việc cung cấp thông tin, giải quyết các vấn đề liên quan đến cung cấp thông tin thuộc lĩnh vực được phân công phụ trách; xem xét, quyết định hoặc xin ý kiến Cục trưởng nếu thấy cần thiết về các trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều 17, Điểm e Khoản 1 Điều 18, Khoản 5 Điều 19, Khoản 4 Điều 23 Luật tiếp cận thông tin.

Điều 4. Đầu mối cung cấp thông tin

1. Các đơn vị thuộc Cục Hải quan tỉnh Đồng Tháp là đầu mối công khai thông tin do đơn vị tham mưu Cục tạo ra thuộc Danh mục thông tin phải được công khai của Cục. Thủ trưởng các đơn vị thuộc Cục phân công cá nhân làm đầu mối thực hiện việc công khai thông tin của đơn vị.

2. Phòng Chống buôn lậu và Xử lý vi phạm là đầu mối tiếp nhận yêu cầu cung cấp thông tin của công dân trong toàn Cục.

Điều 5. Trách nhiệm chung của các đơn vị thuộc Cục

1. Thực hiện việc công khai thông tin, tiếp nhận yêu cầu cung cấp thông tin; phối hợp với Ban biên tập website trong việc cung cấp thông tin vào trang website của Cục theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị.

2. Công khai, cung cấp thông tin một cách kịp thời, chính xác, đầy đủ; trong trường hợp phát hiện thông tin đã cung cấp không chính xác hoặc không đầy đủ thì phải đính chính hoặc cung cấp bổ sung thông tin.

3. Chủ động đề xuất Cục (qua Phòng Chống buôn lậu và xử lý vi phạm) bổ sung thông tin cần thiết phải công khai vào Danh mục thông tin phải được công khai của Cục.

4. Thường xuyên cập nhật và công khai thông tin theo đúng thời điểm, thời hạn và hình thức theo Danh mục thông tin phải được công khai do Cục ban hành.

5. Đề xuất Lãnh đạo Cục phụ trách việc cung cấp thông tin trong các trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 7, Khoản 2 Điều 17, Điểm e Khoản 1 Điều 18, Khoản 5 Điều 19, Khoản 4 Điều 23 Luật tiếp cận thông tin.

6. Phối hợp với Phòng Chống buôn lậu và Xử lý vi phạm trong việc cung cấp thông tin theo yêu cầu của công dân; phối hợp với Phòng Tổ chức cán bộ - Thanh tra trả lời các phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của công dân về việc cung cấp thông tin của Cục đối với thông tin có liên quan đến đơn vị.

7. Duy trì, lưu giữ, cập nhật cơ sở dữ liệu thông tin và kết nối với chuyên mục về tiếp cận thông tin để thuận tiện cho việc truy cập thông tin của công dân, bảo đảm thông tin có hệ thống, đầy đủ, toàn diện, kịp thời, dễ dàng tra cứu.

8. Rà soát, phân loại, kiểm tra và bảo đảm tính bí mật của thông tin trước khi cung cấp.

9. Kịp thời xem xét, cân nhắc lợi ích của việc cung cấp thông tin để công khai thông tin hoặc cung cấp thông tin theo yêu cầu nhằm bảo đảm lợi ích công cộng, sức khỏe của cộng đồng.

10. Thường xuyên rà soát các quy định của pháp luật, quy định của Cục về tiếp cận thông tin có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của đơn vị để kịp thời đề xuất với Cục những vấn đề cần giải quyết.

11. Tổng hợp tình hình, kết quả công tác cung cấp thông tin thuộc phạm vi trách nhiệm của đơn vị; báo cáo định kỳ và đột xuất theo yêu cầu của Cục.

12. Thủ trưởng đơn vị thuộc Cục chịu trách nhiệm bảo đảm thực hiện nhiệm vụ cung cấp thông tin của đơn vị, kịp thời xử lý người cung cấp thông tin thuộc thẩm quyền quản lý có hành vi cản trở quyền tiếp cận thông tin của công dân.

13. Công chức có liên quan của các đơn vị thuộc Cục có trách nhiệm lưu trữ văn bản, hồ sơ, tài liệu đã được phân loại; bảo đảm tính bí mật của các thông tin không được tiếp cận và thông tin mà công dân được tiếp cận có điều kiện trên hệ thống thông tin điện tử của đơn vị và hệ thống lưu trữ bản giấy do cá nhân quản lý.

Điều 6. Trách nhiệm của Phòng Chống buôn lậu và Xử lý vi phạm

1. Tham mưu Cục tổ chức thực hiện việc lập, cập nhật, công khai Danh mục thông tin phải được công khai theo Điều 17 Luật tiếp cận thông tin trên trang website của Cục; lập, cập nhật Danh mục thông tin công dân được tiếp cận có điều kiện theo Điều 7 Luật tiếp cận thông tin.

2. Tiếp nhận yêu cầu cung cấp thông tin của công dân; chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan xử lý yêu cầu cung cấp thông tin; thực hiện cung cấp thông tin cho công dân theo yêu cầu và cập nhật thông tin được cung cấp theo yêu cầu.

3. Giải thích, hướng dẫn, thông báo cho công dân thực hiện quyền tiếp cận thông tin theo đúng trình tự, thủ tục.

4. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị tạo ra thông tin xử lý thông tin đã công khai, thông tin đã cung cấp theo yêu cầu không chính xác; giải quyết phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của tổ chức, công dân về việc cung cấp thông tin của Cục theo quy định của pháp luật.

5. Theo dõi, đôn đốc các đơn vị có liên quan trong việc giải quyết yêu cầu cung cấp thông tin của công dân.

6. Bố trí công chức hướng dẫn, giải thích và giúp đỡ người không biết chữ, người khuyết tật, người gặp khó khăn khác trong việc điền Phiếu, ký Phiếu yêu cầu cung cấp thông tin; trường hợp người yêu cầu không thể viết Phiếu yêu cầu thì giúp điền Phiếu yêu cầu cung cấp thông tin.

7. Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc công khai thông tin bằng hình thức đăng Công báo, niêm yết, công khai trên phương tiện thông tin đại chúng, thông qua việc tiếp công dân, họp báo, thông cáo báo chí, hoạt động của người phát ngôn của Cục Hải quan tỉnh Đồng Tháp.

8. Theo dõi, đánh giá tình hình, kết quả thực hiện cung cấp thông tin của Cục Hải quan tỉnh Đồng Tháp. Tham mưu Cục báo cáo tình hình thực hiện quyền tiếp cận thông tin của công dân khi được yêu cầu.

9. Tổng hợp, trình Lãnh đạo Cục giải quyết đề xuất của các đơn vị về các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện việc cung cấp thông tin và việc cung cấp thông tin trong các trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 7, Khoản 2 Điều 17, Điểm e Khoản 1 Điều 18, Khoản 5 Điều 19, Khoản 4 Điều 23 Luật tiếp cận thông tin.

10. Phối hợp Ban biên tập website Cục trong việc đăng tải vào trang website của Cục: Danh mục thông tin phải được công khai, thông tin về đầu mối cung cấp thông tin cho công dân, địa chỉ tiếp nhận yêu cầu cung cấp thông tin qua mạng điện tử và tiếp nhận phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của công dân về tiếp cận thông tin; các mẫu phiếu sử dụng trong cung cấp thông tin; các hướng dẫn, tài liệu để hỗ trợ người yêu cầu cung cấp thông tin; địa chỉ truy cập để tải thông tin (nếu có).

Điều 7. Trách nhiệm của các đơn vị trực thuộc Cục

1. Niêm yết tại trụ sở đơn vị và nơi làm thủ tục Hải quan đối với thông tin về thủ tục hành chính, quy trình giải quyết công việc; thông tin phổ biến, hướng dẫn thực hiện pháp luật, chế độ, chính sách có liên quan đến đơn vị theo quy định tại Danh mục thông tin phải được công khai của Cục.

2. Niêm yết tại trụ sở đơn vị đối với thông tin về thông báo tìm chủ sở hữu của tang vật, phương tiện vi phạm; thông báo bán đấu giá tang vật, phương tiện vi phạm bị tịch thu được quy định tại mục Danh mục thông tin phải được công khai của Cục.

3. Phối hợp với Phòng Tổ chức cán bộ - Thanh tra trong việc cung cấp thông tin về nhiệm vụ, quyền hạn của công chức, nhân viên trực tiếp giải quyết các công việc của nhân dân; thông tin về việc sử dụng, quản lý công chức, nhân viên có liên quan đến đơn vị.

4. Đề xuất Cục (qua các phòng tham mưu lĩnh vực chuyên môn) về việc: công khai thông tin liên quan đến lợi ích công cộng, sức khỏe của cộng đồng; bổ sung thông tin cần thiết khác phải công khai vào Danh mục thông tin phải được công khai của Cục.

Điều 8. Trách nhiệm của Ban biên tập website Cục

1. Xây dựng chuyên mục về tiếp cận thông tin thuộc trang website của Cục để đăng tải: Danh mục thông tin phải được công khai, thông tin về đầu mối cung cấp thông tin cho công dân, địa chỉ tiếp nhận yêu cầu cung cấp thông tin qua mạng điện tử và tiếp nhận phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của công dân về tiếp cận thông tin; các mẫu phiếu sử dụng trong cung cấp thông tin; các hướng dẫn, tài liệu để hỗ trợ người yêu cầu cung cấp thông tin; địa chỉ truy cập để tải thông tin (nếu có).

2. Phối hợp với các đơn vị thực hiện việc cung cấp thông tin trên trang website của Cục.

3. Tại Danh mục thông tin phải được công khai tạo liên kết đến các chuyên mục khác để tải thông tin trong trường hợp thông tin đang được đăng tải tại các chuyên mục khác trên trang website Cục.

4. Đảm bảo các biện pháp kỹ thuật nhằm ứng dụng công nghệ thông tin trong việc cung cấp thông tin trên trang website của Cục để đảm bảo cung cấp thông tin cho công dân thuận lợi, kịp thời, dễ dàng tra cứu.

CHƯƠNG III

CÔNG KHAI THÔNG TIN

Điều 9. Rà soát, kiểm tra tính bí mật, phân loại thông tin

1. Công chức trực tiếp thực hiện nhiệm vụ của các đơn vị thuộc Cục chủ động rà soát, kiểm tra tính bí mật của thông tin, phân loại nội dung thông tin trong văn bản, hồ sơ, tài liệu thuộc thông tin được tiếp cận, không được tiếp cận, thông tin được tiếp cận có điều kiện theo quy định tại Điều 5, Điều 6, Điều 7 Luật tiếp cận thông tin để lập Phiếu xác nhận kết quả rà soát, kiểm tra tính bí mật của thông tin, phân loại thông tin và chuyển cho cá nhân được phân công làm đầu mối công khai thông tin của đơn vị (bản giấy Phiếu xác nhận và bản scan của văn bản, hồ sơ, tài liệu).

2. Cá nhân làm đầu mối công khai thông tin của đơn vị thực hiện kiểm tra, rà soát lại trước khi trình Lãnh đạo đơn vị xác nhận và chuyển đến Lãnh đạo Cục phụ trách phê duyệt.

Trong quá trình rà soát, kiểm tra lại; đối với các thông tin phức tạp, thông tin liên quan đến nhiều đơn vị; công chức đầu mối tham mưu Lãnh đạo đơn vị phối hợp các đơn vị liên quan lấy ý kiến chung báo cáo Lãnh đạo Cục phụ trách quyết định.

Điều 10. Thực hiện công khai thông tin

1. Sau khi Lãnh đạo Cục phê duyệt trên Phiếu xác nhận kết quả rà soát, kiểm tra tính bí mật của thông tin, phân loại thông tin; công chức đầu mối công khai thông tin thực hiện các việc sau:

- Lập, cập nhật Danh mục thông tin công dân được tiếp cận có điều kiện theo quy định tại Điều 7 Luật tiếp cận thông tin. Danh mục thông tin công dân được tiếp cận có điều kiện gồm các nội dung: tên, số, ký hiệu văn bản, hồ sơ, tài liệu và ngày, tháng, năm tạo ra thông tin.

- Lập, cập nhật Danh mục thông tin phải được công khai và thực hiện công khai theo hình thức đã được quy định đối với thông tin thuộc Danh mục thông tin phải được công khai. Danh mục thông tin phải được công khai gồm các nội dung: Tên, số, ký hiệu văn bản, hồ sơ, tài liệu; ngày, tháng, năm tạo ra văn bản,

hồ sơ, tài liệu kèm theo hình thức công khai thông tin, thời điểm, thời hạn công khai thông tin (nếu có).

2. Việc công khai thông tin phải được thực hiện theo hình thức, thời điểm và thời hạn quy định tại Danh mục thông tin phải được công khai của Cục.

3. Quy trình công khai thông tin được thực hiện theo **Phụ lục số 02** kèm theo Quy chế này.

Điều 11. Công khai thông tin trên trang website của Cục Hải quan Đồng Tháp

1. Các hoạt động về công khai thông tin trên website của Cục Hải quan Đồng Tháp theo quy định tại Điều 19 Luật tiếp cận thông tin được thực hiện trên Chuyên mục về tiếp cận thông tin.

2. Trường hợp thông tin đang được công khai tại các cơ sở dữ liệu khác nhau hoặc đăng tải tại các chuyên mục khác trên trang website thì tại Danh mục thông tin phải được công khai có kèm theo chỉ dẫn địa chỉ truy cập để tải thông tin. Trường hợp thông tin chưa được công khai trên trang website mà đã được số hóa thì phải được đính kèm theo Danh mục thông tin phải được công khai.

Điều 12. Xử lý thông tin công khai không chính xác

1. Trường hợp phát hiện thông tin do đơn vị công khai không chính xác thì đơn vị đó có trách nhiệm kịp thời đính chính, công khai thông tin đã được đính chính.

2. Trường hợp phát hiện thông tin do Cục Hải quan Đồng Tháp tạo ra nhưng được cơ quan khác công khai không chính xác thì đơn vị phát hiện có trách nhiệm đề xuất Lãnh đạo Cục phụ trách yêu cầu cơ quan đã công khai thông tin kịp thời đính chính, công khai thông tin đã được đính chính.

3. Trường hợp tiếp nhận phản ánh, kiến nghị từ cơ quan, tổ chức, công dân về thông tin công khai không chính xác, Phòng Chống buôn lậu và Xử lý vi phạm phối hợp với đơn vị có liên quan kiểm tra và kịp thời đính chính, công khai thông tin đã được đính chính trong thời hạn chậm nhất là 15 ngày kể từ ngày nhận được kiến nghị.

CHƯƠNG IV

CUNG CẤP THÔNG TIN THEO YÊU CẦU

Điều 13. Các mẫu phiếu sử dụng trong cung cấp thông tin theo yêu cầu

Thực hiện theo 07 mẫu được ban hành kèm theo Nghị định số 13/2018/NĐ-CP ngày 23/01/2018 của Chính phủ:

- Mẫu Phiếu yêu cầu cung cấp thông tin: Mẫu số 01a hoặc Mẫu số 01b.
- Mẫu Phiếu tiếp nhận yêu cầu cung cấp thông tin: Mẫu số 02.
- Mẫu Phiếu giải quyết yêu cầu cung cấp thông tin: Mẫu số 03.
- Mẫu Thông báo gia hạn yêu cầu cung cấp thông tin: Mẫu số 04.

- Mẫu Thông báo từ chối yêu cầu cung cấp thông tin: Mẫu số 05.
- Mẫu văn bản chấp thuận của cá nhân, tổ chức liên quan: Mẫu số 06.

Điều 14. Lập Sổ theo dõi cung cấp thông tin theo yêu cầu

1. Phòng Chống buôn lậu và Xử lý vi phạm lập Sổ theo dõi cung cấp thông tin theo yêu cầu.
2. Sổ theo dõi cung cấp thông tin theo yêu cầu có nội dung quy định tại **Phụ lục số 03** kèm theo Quy chế này.

Điều 15. Tiếp nhận Phiếu yêu cầu cung cấp thông tin

1. Phòng Chống buôn lậu và Xử lý vi phạm (công chức tiếp nhận) có trách nhiệm tiếp nhận Phiếu yêu cầu cung cấp thông tin (Mẫu số 01a hoặc Mẫu số 01b) trực tiếp tại trụ sở Cục Hải quan Đồng Tháp, qua mạng điện tử, dịch vụ bưu chính; hướng dẫn, hỗ trợ người yêu cầu xác định rõ hồ sơ, tài liệu, tên văn bản có chứa thông tin cần tìm kiếm để điền đầy đủ, chính xác vào phiếu trong trường hợp thông tin trên Phiếu yêu cầu cung cấp thông tin không cụ thể, rõ ràng.

2. Công chức tiếp nhận lập Phiếu tiếp nhận yêu cầu cung cấp thông tin (Mẫu số 02) thành 02 bản, một bản lưu tại đơn vị, một bản giao cho cá nhân hoặc tổ chức yêu cầu cung cấp thông tin; cập nhật yêu cầu cung cấp thông tin vào Sổ theo dõi cung cấp thông tin theo yêu cầu.

Điều 16. Rà soát, kiểm tra tính bí mật, phân loại thông tin

1. Công chức tiếp nhận của Phòng chống buôn lậu và Xử lý vi phạm rà soát, kiểm tra tính bí mật của thông tin được yêu cầu cung cấp để xác định nội dung thông tin thuộc thông tin được tiếp cận, thông tin không được tiếp cận, thông tin được tiếp cận có điều kiện theo quy định tại Điều 5, Điều 6, Điều 7 Luật tiếp cận thông tin để lập Phiếu xác nhận kết quả rà soát, kiểm tra tính bí mật của thông tin, phân loại thông tin theo **Phụ lục 01** kèm theo Quy chế này.

2. Công chức tiếp nhận trình Lãnh đạo đơn vị xác nhận Phiếu xác nhận kết quả rà soát, kiểm tra tính bí mật của thông tin, phân loại thông tin và chuyển đến Lãnh đạo Cục phụ trách phê duyệt.

3. Trong quá trình rà soát, kiểm tra tính bí mật của thông tin và phân loại thông tin, đối với các thông tin phức tạp, thông tin liên quan đến nhiều đơn vị; công chức tiếp nhận tham mưu Lãnh đạo đơn vị phối hợp đơn vị liên quan lấy ý kiến chung báo cáo Lãnh đạo Cục phụ trách quyết định.

Điều 17. Thông báo về việc cung cấp thông tin, từ chối cung cấp thông tin

1. Trường hợp yêu cầu cung cấp thông tin tại Phiếu yêu cầu cung cấp thông tin hợp lệ, Phòng chống buôn lậu và Xử lý vi phạm ra thông báo về thời hạn, địa điểm, hình thức cung cấp thông tin; chi phí tiếp cận thông tin và phương thức, thời hạn thanh toán theo Mẫu số 03 Phiếu giải quyết yêu cầu cung cấp thông tin.

Thông báo được gửi tới người yêu cầu cung cấp thông tin tại trụ sở cơ quan hoặc qua mạng điện tử, dịch vụ bưu chính.

2. Đối với thông tin đơn giản, có sẵn mà có thể cung cấp ngay qua mạng điện tử hoặc có thể bố trí để người yêu cầu đọc, xem, nghe, ghi chép ngay tại trụ sở cơ quan mà không mất chi phí tiếp cận thông tin thì Phòng Chống buôn lậu và Xử lý vi phạm không cần ra thông báo về việc cung cấp thông tin.

3. Trường hợp thông tin được yêu cầu không thuộc trách nhiệm cung cấp của Cục thì thông báo và hướng dẫn người yêu cầu đến cơ quan có trách nhiệm cung cấp thông tin.

4. Thời hạn thông báo về việc cung cấp thông tin, từ chối cung cấp thông tin được thực hiện theo quy định Luật tiếp cận thông tin.

Điều 18. Cung cấp thông tin theo yêu cầu

1. Trường hợp cung cấp thông tin theo yêu cầu trực tiếp tại trụ sở cơ quan, căn cứ yêu cầu của người yêu cầu và hình thức chứa đựng thông tin, Phòng Chống buôn lậu và Xử lý vi phạm bố trí thiết bị đọc, nghe, xem, ghi chép, sao chép, chụp thông tin tại nơi tiếp công dân phù hợp với hình thức cung cấp thông tin được yêu cầu và phù hợp với đối tượng yêu cầu cung cấp thông tin, tạo thuận lợi cho người khuyết tật được tiếp cận thông tin theo quy định của Nghị định số 13/2018/NĐ-CP ngày 23/01/2018 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật tiếp cận thông tin.

2. Trường hợp cung cấp thông tin theo yêu cầu qua mạng điện tử, người làm đầu mối cung cấp thông tin có trách nhiệm cung cấp thông tin qua hộp thư điện tử của Cục nếu việc cung cấp thông tin đáp ứng đủ các điều kiện quy định tại Khoản 1 Điều 30 Luật tiếp cận thông tin.

3. Trường hợp cung cấp thông tin theo yêu cầu qua dịch vụ bưu chính, người làm đầu mối cung cấp thông tin theo yêu cầu cung cấp thông tin qua dịch vụ bưu chính theo đề nghị của người yêu cầu tại Phiếu yêu cầu cung cấp thông tin.

4. Thời hạn cung cấp thông tin theo yêu cầu thực hiện theo quy định của Luật tiếp cận thông tin.

5. Quy trình cung cấp thông tin theo yêu cầu được thực hiện theo **Phụ lục số 04** kèm theo Quy chế này.

Điều 19. Gia hạn cung cấp thông tin theo yêu cầu

1. Lãnh đạo Cục phụ trách quyết định việc gia hạn cung cấp thông tin trong trường hợp cần thêm thời gian để xem xét, tìm kiếm, tập hợp, sao chép, giải quyết yêu cầu cung cấp thông tin.

2. Văn bản gia hạn cung cấp thông tin phải được gửi trước khi hết thời hạn cung cấp thông tin theo quy định của Luật tiếp cận thông tin theo Mẫu số 04 Thông báo gia hạn yêu cầu cung cấp thông tin.

Điều 20. Xử lý thông tin cung cấp theo yêu cầu không chính xác

1. Trường hợp phát hiện thông tin do đơn vị mình cung cấp không chính xác thì chậm nhất là 05 ngày làm việc kể từ ngày phát hiện; đơn vị có trách nhiệm đính chính và cung cấp lại thông tin.

2. Trường hợp nhận được phản ánh, kiến nghị của người yêu cầu cung cấp thông tin về việc thông tin được cung cấp là không chính xác theo yêu cầu cung cấp thông tin, Phòng Chống buôn lậu và Xử lý vi phạm có trách nhiệm kiểm tra tính chính xác của thông tin và trả lời kiến nghị của công dân. Nếu phát hiện thông tin cung cấp theo yêu cầu không chính xác, Phòng Chống buôn lậu và Xử lý vi phạm có trách nhiệm kịp thời đính chính, cung cấp thông tin đã được đính chính trong thời hạn chậm nhất là 15 ngày kể từ ngày nhận được kiến nghị theo đúng hình thức cung cấp như lần đầu.

Điều 21. Thu, quản lý chi phí tiếp cận thông tin

Cách thức thu, quản lý, sử dụng chi phí tiếp cận thông tin được thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Tài chính.

Chương VI

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 22. Tổ chức thực hiện

1. Thủ trưởng các đơn vị thuộc, trực thuộc Cục Hải quan Đồng Tháp có trách nhiệm phổ biến, quán triệt nội dung Quy chế này tới công chức, nhân viên thuộc đơn vị; tổ chức thực hiện cung cấp thông tin theo chức năng, nhiệm vụ; kịp thời phản ánh những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện về Cục (qua Phòng Chống buôn lậu và Xử lý vi phạm).

2. Phòng Chống buôn lậu và Xử lý vi phạm có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc, kiểm tra các đơn vị thực hiện Quy chế này, kịp thời báo cáo Cục trưởng những vấn đề vướng mắc phát sinh; trường hợp cần thiết, đề xuất sửa đổi, bổ sung Quy chế cho phù hợp.

3. Đơn vị, cá nhân cung cấp thông tin không chính xác, không đúng thẩm quyền, không đúng quy định thì phải chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật./.

PC

Phụ lục 01



CỤC HẢI QUAN TỈNH ĐỒNG THÁP
HẢI QUAN TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Đồng Tháp, ngày tháng năm

PHIẾU XÁC NHẬN

Kết quả rà soát, kiểm tra tính bí mật của thông tin, phân loại thông tin

STT	Tên, trích yếu văn bản, hồ sơ, tài liệu	Số, ký hiệu văn bản, hồ sơ, tài liệu	Ngày, tháng, năm tạo ra thông tin	Loại thông tin ¹			Hình thức công khai/cung cấp thông tin	
				Thông tin được tiếp cận	Thông tin không được tiếp cận	Thông tin tiếp cận có điều kiện	Công khai thông tin ²	Cung cấp thông tin theo yêu cầu ³
1								
2								
...								

Người lập phiếu

XÁC NHẬN CỦA LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ
(ký tên/đóng dấu nếu có)

PHÊ DUYỆT CỦA LÃNH ĐẠO CỤC
(ký tên/đóng dấu)

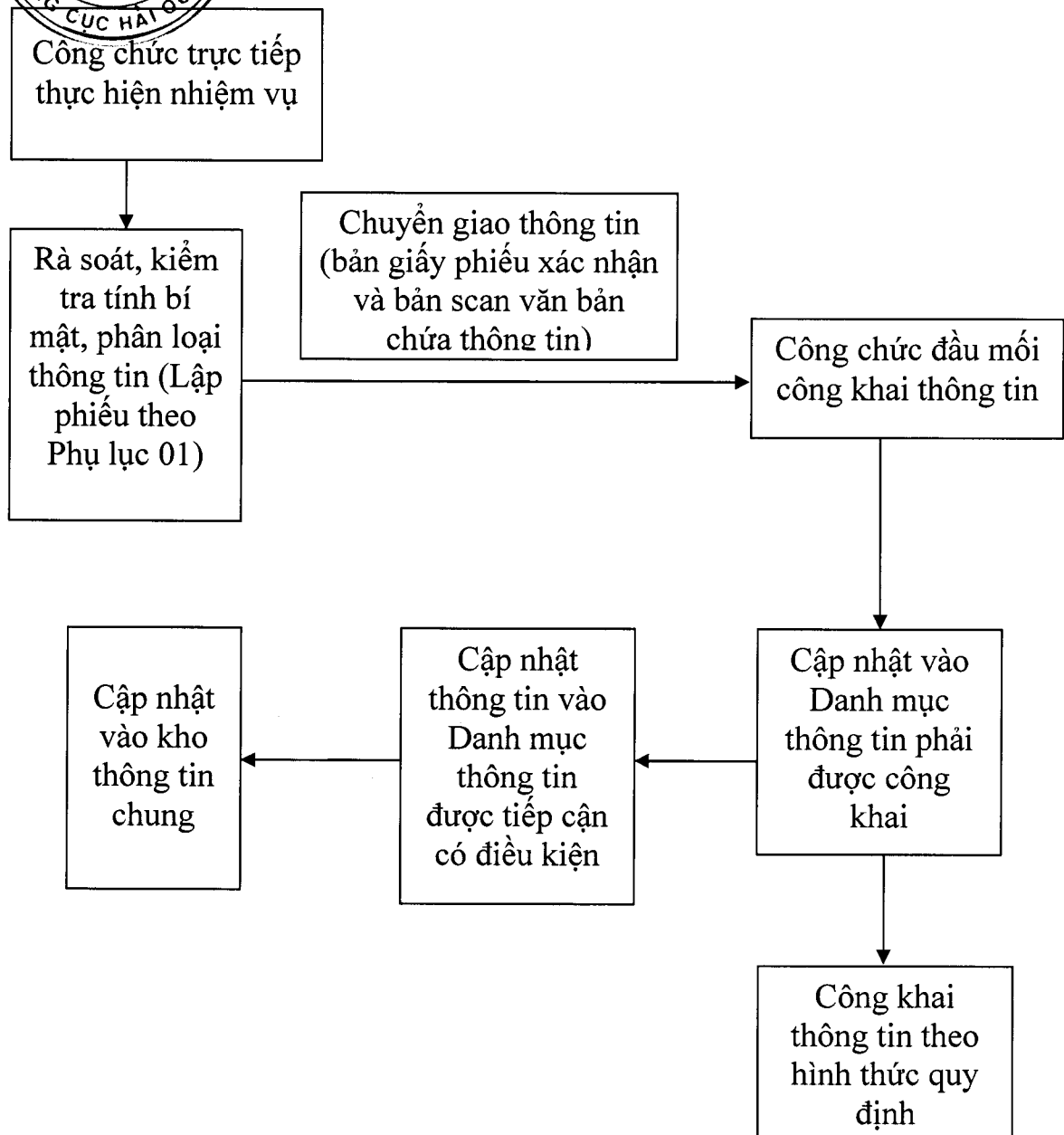
¹ Đánh dấu √ vào cột thích hợp, đồng thời nêu rõ căn cứ theo điều/khoản của Luật tiếp cận thông tin.

² Nêu rõ thời điểm, thời hạn công khai thông tin (nếu có).

³ Nêu rõ các hình thức cung cấp thông tin theo yêu cầu có thể áp dụng.



Phụ lục 02 Quy trình công khai thông tin





Phụ lục 04

Quy trình cung cấp thông tin theo yêu cầu của công dân

